

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày 04.01.2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Hoàng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Văn Bạo** và bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**.

Thư ký Tòa án: Bà **Trần Ngô Khánh Loan** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 154/2023/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Xuân H**; Sinh ngày 05 tháng 5 năm 1975, tại: TP .; Nơi ĐKNKTT: Tổ A, P. H, Q. C, TP .; Nơi ở hiện tại: A T, Q. C, TP .; Nghề nghiệp: Công nhân. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; con ông: Trần Xuân H1 (già yếu); con bà Đàm Thị Mỹ D (già yếu); Vợ: Ngô Thị Linh P (1984); Con: Trần Xuân Tịnh Q (2005); Con: Trần Xuân Diệu P1 (2013); Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người Bị hại: Nguyễn Hồ Thảo N, SN: 1992, HKTT: Tổ 55, P. H, Q. L, TP Đ, (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Hữu T, SN: 1968, HKTT: 493 T, P. X, Q. T, TP ., (Vắng mặt).

- Người làm Chứng: Hồ Thị P2, S: 1965, HKTT: Tổ E, P. H, Q. L, TP Đà Nẵng, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 ngày 02/10/2023, Trần Xuân H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 43K4-5189 đi từ nhà đến công ty D1 (địa chỉ: Đường số C KCN H, Q. L, TP .) để làm việc. Trên đường đi, H ghé vào quán T1 địa chỉ K Ấ, P. H, Q. L do chị Nguyễn Hồ Thảo N (SN: 1992, HKTT: Tổ 55, P. H, Q. L) làm chủ với ý định mua thuốc lá để hút. H thấy bà Hồ Thị P2 (SN: 1965, HKTT: Tổ E, P. H, Q. L - là mẹ ruột của chị N) đang ngồi quay mặt vào phía trong nhà để sắp xếp đồ đạc và tủ đựng tiền bên trong quầy tạp hóa đang mở nên H đã lén lút đi vào kéo hộc tủ đựng tiền và lấy 01 sấp tiền mặt đã được buộc dây thun sẵn. Sau khi trộm cắp, H cất giấu tiền trên vào túi quần, nhanh chóng di chuyển đến công ty để làm việc. Khi đến công ty, H kiểm tra thì biết số tiền trộm được là 13.800.000 đồng.

Sau khi tiếp nhận tin báo của chị Nguyễn Hồ Thảo N về việc bị mất tài sản. Qua xác minh, ngày 04/10/2023, Cơ quan Công an mời H về làm việc, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại toàn bộ số tiền đã trộm cắp.

Tại Bản cáo trạng số 156/CT-VKS ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Trần Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị truy tố đối với bị cáo Trần Xuân H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Xuân H mức án tù 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng thử thách.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 05/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng số: 92/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại số tiền 13.800.000 đồng cho chị Nguyễn Hồ Thảo N, là đúng quy định và đề nghị HĐXX không đề cập xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 43K4.5189 (số khung: 110ME-8012982, SM: 110M-8012982) chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu T (SN: 1968, HKTT: P. X, Q. T, TP .). Anh T mua chiếc xe trên vào năm 2000. Năm 2018, do không có nhu cầu sử dụng nên anh T cho bị cáo Trần Xuân H (là em rể trong gia đình) mượn để sử dụng, việc bị cáo H đi làm thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết nên Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số trả lại xe cho anh T là phù hợp, đúng quy định và đề nghị HĐXX không đề cập xử lý.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thấy hành vi của mình sai trái ân năn hối cải, xin lỗi người bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để có cơ hội cải tạo thành con người tốt, về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Xuân H đã khai nhận:

Lúc 06h30' ngày 02/10/2023, tại quán T1 địa chỉ K Á, phường H, quận L, TP ., Trần Xuân H đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Hồ Thảo N số tiền 13.800.000 đồng (Mười ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu thập được. Hội đồng xét xử kết luận: Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, tp Đà Nẵng truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, khi bị cáo đi vào quầy tạp hóa chị N mua thuốc lá thì phát hiện tủ đựng tiền đang mở, lợi dụng sơ hở không có người trong coi nên bị cáo H nhất thời bộc phát, nổi lòng tham, đã lén lút đi đến hộc tủ đựng tiền và lấy 01 sấp tiền mặt. Mặc dù giữa ban ngày và ngay trong nhà của chị N mà bị cáo không hề sợ bị phát hiện, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp, ít nghiêm trọng và phạm tội gây thiệt hại không lớn (sau khi phạm tội bị cáo bị công an mời lên thì bị cáo cầm số tiền trên trả lại cho người bị hại, đồng thời người bị hại là buôn bán tạp hóa và việc bị cáo lấy số tiền trên không gây ảnh hưởng gì nhiều đến quyền lợi, đời sống gia đình chị N), tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h,i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự; có đầy đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật hình sự để giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng

có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại chị Nguyễn Hồ Thảo N nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Ngày 05/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận L ra Quyết định xử lý vật chứng số: 92/QĐ-ĐTTH bằng hình thức trả lại số tiền 13.800.000 đồng cho chị Nguyễn Hồ Thảo N, là đúng quy định nên HĐXX không đề cập xử lý.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave, BKS: 43K4.5189 (số khung: 110ME-8012982, SM: 110M-8012982) chủ sở hữu là anh Nguyễn Hữu T (SN: 1968, HKTT: P. X, Q. T, TP.). Anh T mua chiếc xe trên vào năm 2000. Năm 2018, do không có nhu cầu sử dụng nên anh T cho bị cáo Trần Xuân H (là em rể trong gia đình) mượn để sử dụng, việc bị cáo H đi làm thực hiện hành vi phạm tội anh T không biết nên Cơ quan CSĐT ra Quyết định xử lý vật chứng số trả lại xe cho anh T là phù hợp, đúng quy định nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Xuân H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân H **12** (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách **24** tháng thử thách, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm **04/01/2024**.

Tuyên giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Xuân H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Bạo/ Nguyễn Thị Thanh B.

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

Nơi nhận:

- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Văn Bạo/ Nguyễn Thị Thanh B.

Nguyễn Đức H2